

Bản án số: 35/2018/HS-ST

Ngày: 25-05-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Đoàn Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Long

2. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình là Thư ký Toà án nhân dân Quận 4 - TP. Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân- Kiểm sát viên

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Tiến P; giới tính: Nam; sinh ngày 17 tháng 11 năm 1981 tại Thành phố Hồ Chí Minh; HKTT: 502C/1 Đường HP, Phường C, Quận T- Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm phụ sơn nước; trình độ văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; con ông Nguyễn Minh P và bà Nguyễn Thị T; vợ tên Nguyễn Kim C, sinh năm 1994; có 03 người con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23/11/1998, bị Tòa án nhân dân Quận 8 - TP. Hồ Chí Minh xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Cố ý gây thương tích”. Đã chấp hành xong bản án ngày 23/11/2002.

Bắt tạm giam ngày 26/12/2017 “có mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Trần Hồ D, sinh năm 1965.

Địa chỉ: 235 Đường CXD, Phường MH, Quận T - TP. Hồ Chí Minh “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Tiến P là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 14 giờ 50 ngày 26/12/2017, P điều khiển xe gắn máy hiệu Honda loại Airblade, biển số 63B4-345.57 từ nhà số 502C/1 đường HP, Phường C, Quận T đến khu vực đường ND, Phường MH, Quận T để mua ma túy sử dụng. Tại đây, P gặp người nam thiếu niên khoảng 15 tuổi (không rõ lai lịch) và hỏi mua 2.200.000 đồng ma túy đá. Người thiếu niên đồng ý bán, sau đó đi đâu không rõ. Khoảng 10 phút sau, người thiếu niên quay lại đưa cho P một gói nylon bên trong chứa ma túy. P nhận lấy gói ma túy rồi bỏ vào trong túi quần trước bên phải rồi trả 2.200.000 đồng cho người thiếu niên. Sau đó, P chạy xe tìm bạn và tìm nơi để sử dụng ma túy. Khi đến dốc cầu Ông Lãnh, Phường 6, Quận 4 thì bị Tổ tuần tra Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 4 thấy có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên đề nghị dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, Cơ quan Công an phát hiện trong túi quần trước bên phải của P có 01 gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu ghi vắn là ma túy nên tiến hành bắt giữ P cùng vật chứng đưa về trụ sở công an Phường 6, Quận 4 lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 223/KLGD-H ngày 29/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm P bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Tiến P và hình dấu Công an Phường 06, Quận 4 gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,9561gam (bốn phẩy chín năm sáu một gram), loại Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Tiến P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Đối với người nam thiếu niên mà P khai đã bán ma túy tại khu vực đường ND, Phường MH, Quận T, quá trình điều tra do không xác định được nhân thân lai lịch nên không có cơ sở xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 05/4/2018 Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo Nguyễn Tiến P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Tiến P có lời khai phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời, bản thân bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, nên xin Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Tiến P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 02 năm tù. Đề nghị phạt tiền bổ sung là 5.000.000 (năm triệu) đồng. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm P ghi vụ số 223 bên trong có chứa chất ma túy còn lại sau giám định; trả lại cho Nguyễn Tiến P 01 (một) điện thoại di động hiệu L8Star màu xám, 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng hồng và 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; tịch

thu 01 (một) xe gắn máy hiệu Airblade màu trắng đen, số khung BY-083065, số máy JF27E-0815097 đã qua sử dụng do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và có nguồn gốc không rõ ràng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Quận 4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tiến P không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tiến P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Tiến P đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với số lượng là 4,9561 gram (bốn phẩy chín năm sáu một gram), loại Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 có hiệu lực thi hành, theo đó hành vi của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009. Tuy nhiên, tại thời điểm xét xử bị cáo, Bộ luật hình sự năm 2015 đã có hiệu lực thi hành, hành vi của bị cáo thuộc tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Theo đó, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt nhẹ hơn so với quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009. Cho nên, căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 về nguyên tắc có lợi cho người phạm tội, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo. Do đó, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 7 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Đây là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn khác, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung tội phạm cho xã hội. Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, không có tiền sự nhưng có nhân thân xấu. Cụ thể: Ngày 23/11/1998, bị Tòa án nhân dân Quận 8 xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích". Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên khi lượng hình cần áp dụng các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, Hội đồng xét xử quyết định phạt tiền bổ sung đối với bị cáo là 5.000.000 (năm triệu) đồng để

sung quỹ nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Thu giữ của Nguyễn Tiến P 01 (một) gói niêm P ghi vụ số 223 bên trong có chứa chất ma túy còn lại sau giám định. Xét, đây là vật cấm lưu hành, nên cần tịch thu, tiêu hủy;

- Thu giữ của Nguyễn Tiến P 01 (một) điện thoại di động hiệu L8Star màu xám, đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng hồng, đã qua sử dụng. Xét, đây là tài sản cá nhân của P, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- Thu giữ của Nguyễn Tiến P số tiền 3.500.000 đồng. Xét, đây là số tiền cá nhân của P không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- Đối với 01 (một) xe gắn máy hiệu Airblade màu trắng đen, số máy JF27E-0815097, số khung BY-083065 đã qua sử dụng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Tiến P khai xe gắn máy trên là P mua của một người đàn ông tên Dương (không rõ lai lịch) vào năm 2014 với giá 7.000.000 đồng. Khi mua bán không có làm giấy tờ. Qua xác minh, xe gắn máy trên sử dụng biển số giả 63B4-345.57 và có biển số thật là 59L1-216.76 do ông Trần Hồ D đứng tên chủ sở hữu. Ông D khai đã bán xe gắn máy hiệu Honda, loại Airblade, biển số 59L1-216.76 số khung BY-083065, số máy JF27E-0815097 cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) ở Quận Tân Phú vào năm 2012, có làm giấy tờ mua bán nhưng đã bị mất. Xét, xe gắn máy trên có nguồn gốc không rõ ràng và bị cáo P sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với biển số xe 63B4-345.57, qua xác minh là biển số của xe gắn máy hiệu Yamaha, loại Sirius, số khung RLCS5C6H0FY127766, số máy 5C6H127769 do anh Nguyễn Thế S (sinh năm 1992, ngụ ấp AP, xã ATT, huyện CG, tỉnh Tiền Giang) là chủ sở hữu. Qua làm việc, anh S cho biết xe gắn máy hiệu Yamaha, loại Sirius biển số 63b4-345.57 đã bị mất trộm vào khoảng đầu năm 2016 tại khu vực xã SB, huyện CG, tỉnh Tiền Giang. Quá trình điều tra, xét biển số xe 63B4-345.57 có liên quan đến vụ việc “Trộm cắp tài sản” xảy ra trên địa bàn huyện CG, tỉnh Tiền Giang nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 4 đã trích hồ sơ cùng tang vật chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CG, tỉnh Tiền Giang điều tra theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt: Nguyễn Tiến P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 12 năm 2017.

- Căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015:

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Tiến P 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) gói niêm P ghi vụ số 223 bên trong có chứa chất ma túy còn lại sau giám định;

+ Tạm giữ của Nguyễn Tiến P 01 (một) điện thoại di động hiệu L8Star màu xám, đã qua sử dụng, 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng hồng và số tiền 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án;

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) xe gắn máy hiệu Airblade màu trắng đen, số khung BY-083065, số máy JF27E-0815097.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/4/2018 giữa Công an Quận 4 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4 - TP. Hồ Chí Minh và Giấy nộp tiền vào tài khoản tại Kho bạc Nhà nước Quận 4 lập ngày 20/3/2018 của Công an Quận 4).

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

2. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; (1)
- CA TP.HCM (PC 53); (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công An Quận 4; (1)
- Trại tạm giam PC-81B (1)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Chi cục THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Đoàn Thanh Trúc